TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 02 -2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á.
2. Bà Phạm Hoàng Diễm My.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày10/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn , xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Đức D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2020, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Đức D tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoài Đức, thị xã H ngày 27/6/2018. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị Thị xã H xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Bảo Lợi, sinh ngày 02/10/2018. Chị Thị xã H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Đức D mặt dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không đến Tòa án để giải quyết. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt anh D.

Đại diện VKSND thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N; chị N được ly hôn với anh D.

Giao con chung tên Hồ Nguyễn Bảo Lợi, sinh ngày 02/10/2018 cho chị Thị xã H nuôi dưỡng khi ly hôn.

Về án phí : Chị N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu ly hôn anh Hồ Đức D. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh D cư trú tại phường Hoài Đức, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị chị N trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trước đây. Bị đơn anh Hồ Đức D vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Hồ Đức D tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoài Đức, thị xã H, tỉnh Bình Định ngày 27/6/2018, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không sống chung từ năm 2020 cho đến nay. Anh D mặt dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh D không đến Tòa, chứng tỏ rằng anh D cũng không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Bảo Lợi, sinh ngày 02/10/2018 hiện đang được chị N nuôi dưỡng, nghĩ nên tiếp tục giao con cho chị N nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 69; 71; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N. Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Hồ Đức D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Nguyễn Bảo Lợi, sinh ngày 02/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N nuôi dưỡng khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0001638 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX H;
- Các bên đương sự;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS TX H;
- Lưu HSVA, VPTA.

Võ Phương Q

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Trung.

2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc Ly hôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Hường, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố Tân Thành 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Võ Minh Hoàng, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu phố Tân Thành 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất 3/3 và quyết định các vấn đề sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thu Hường và và ông Lê Minh Hoàng.

2. Về con chung: Đã trưởng Thành.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Hường phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Hường đã nộp theo biên lai thu số 0000449 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Chí Trung **Trần Thị Thu Thanh** **Võ Phương Q**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Q

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- UBND phường Tam Quan;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Phương Q